TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 8 - 2024
V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Sơn

2. Ông Lê Trường Hận

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Như – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1998; địa chỉ: Khóm A, phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn*: Anh Lê Hoàng K, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp T, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị D có đơn xin vắng mặt, anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc D trình bày:

Về hôn nhân: Chị D và anh K tự nguyện kết hôn, có tổ chức đám cưới theo phong tục vào năm 2019, có đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật vào ngày 18/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Việc kết hôn là do hai người tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị lúc đầu rất hạnh phúc nhưng về saudo bất đồng

quan điểm sống, không phù hợp về tính tình nên thường cãi vả và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tuy hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn, tạo cơ hội cho đôi bên nhưng mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Chị D và anh K đã sống ly thân với nhau từ dầu năm 2020. Nay chị D cảm thấy cuộc sống vợ chồng với anh K không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị D xin ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị D xác định trong quá trình chung sống chị và anh K có 01 con chung là cháu Lê Hoàng T, sinh ngày 07/05/2019 hiện cháu T đang sống chung với chị D. Khi ly hôn, chị D yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Hoàng K: Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, được Tòa án triệu tập hợp lệ đến làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh K vắng mặt, không ghi nhận được ý kiến của anh K về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân Thủ pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị D có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Lê Hoàng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị D, anh K là đúng quy định nên về tố tụng Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Chị D và anh K chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn Theo quy định pháp luật ngày 18/11/2019 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Giữa chị D và anh K phát sinh mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D. Về con chung: Cháu Lê Hoàng T, sinh ngày 07/05/2019 đang sống chung với chị D nên đề nghị giao cháu T cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị D không yêu cầu. Đối với tài sản chung và nợ chung do không có nên đề nghị không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

Về tố tụng:

Chị Nguyễn Ngọc D yêu cầu ly hôn với anh Lê Hoàng K, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại

khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn anh Lê Hoàng K có cư trú tại ấp T, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc D có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Hoàng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lân thứ hai nhưng vẫn vắng mặt vì vậynên căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Lê Hoàng K có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 18/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2020, chị D có đơn yêu cầu ly hôn, từ khi Tòa án thụ lý vụ án anh K không có động thái gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị D kiên quyết ly hôn cho thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, cả chị D và anh K không thiết tha vun đắp cuộc sống gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị chị Nguyễn Ngọc D.

[2] Về nuôi con chung: Chị D xác định chị và anh K có 01 con chung là cháu Lê Hoàng T, sinh ngày 07/05/2019. Hiện cháu T đang sống chung với chị D. Chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh K thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Xét yêu cầu của chị D, thấy rằng hiện cháu T đang chung sống với chị D nên để đảm bảo cuộc sống ổn định, sự phát triển tâm sinh lý bình thường của cháu cần giao cháu cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lê Hoàng K không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị D không yêu cầu. Anh K có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung mà không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không ai nợ anh chị, anh K không có ý kiến phản đối về vấn đề này nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc D có yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Hoàng K nên chị Dphải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị D đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002821 ngày 13/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35;điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc D đối với anh Lê Hoàng K.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Hoàng T, sinh ngày 18/11/2019 cho chị Nguyễn Ngọc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hiện cháu T đang sống chung với chị D được giữ nguyên.

Anh Lê Hoàng K không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị D không yêu cầu. Anh K có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết

4. Về nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

5.Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc D phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị D đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002821 ngày 13/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, chị D và anh K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
-CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
-UBND nơi đăng ký kết hôn;
-Đương sự;
-Lưu HS.

Lâm Thị Tuyết Anh